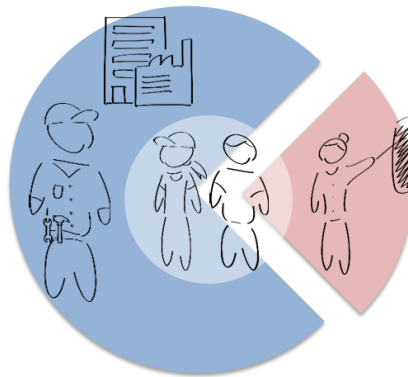


Đào tạo nghề kép (Dual VET)



Đào tạo nghề ở Đức

Funded by

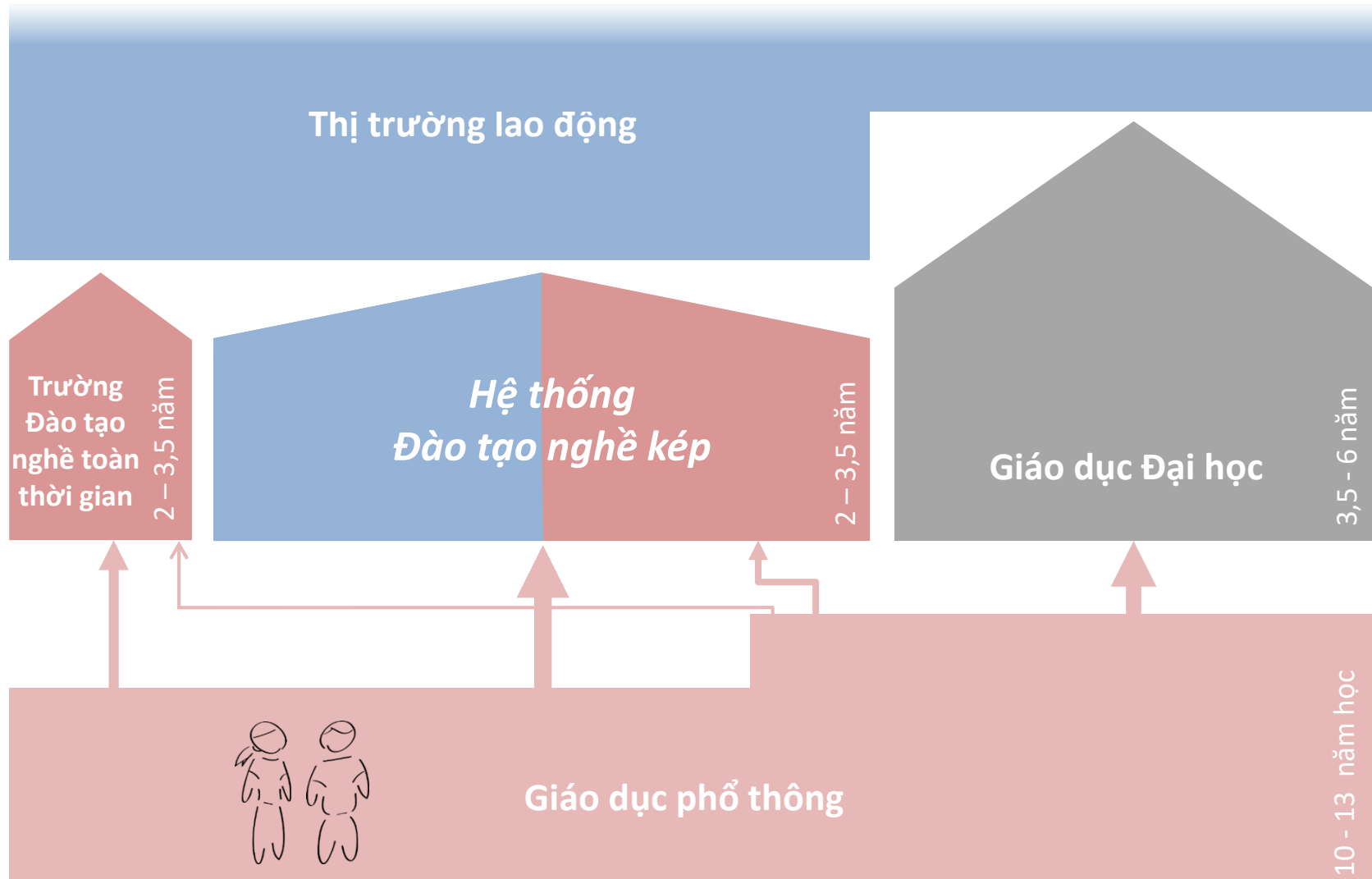


on the basis of a Decision
by the German Bundestag

Nội dung

- I. Tổng quan
- II. Hệ thống Đào tạo nghề kép hoạt động như thế nào
- III. Lợi ích và thách thức
- IV. Điều kiện hoạt động của Đào tạo nghề kép tại Đức
- V. Đặc điểm chất lượng của Đào tạo nghề
- VI. Tài liệu tham khảo
- VII. Ký hiệu

I. Tổng quan – Đào tạo nghề kép: con đường dẫn tới cơ hội việc làm



I. Tổng quan – Thông tin về Đào tạo nghề kép tại Đức

Học viên



- **52,9%** dân số tham gia Đào tạo nghề kép
- **92,8%** dân số tốt nghiệp Đào tạo nghề kép
- **1,32 triệu học viên** trong **325** nghề được công nhận
- **4,9%** người lao động là học viên nghề
- **Bảo đảm cơ hội việc làm** (96,4% học viên tốt nghiệp *Đào tạo kép* có việc làm; trong khi chỉ 82,1% người chưa qua đào tạo kiếm được việc làm)
- Nhận trợ cấp đào tạo trung bình khoảng 908 Euro/tháng

Người sử dụng lao động (NSDLĐ)



- **427.227** trên tổng số **2,16** triệu công ty cung cấp đào tạo (**19,8%**)
- Đào tạo hơn **500.000** sinh viên mới mỗi năm
- Tuyển **74%** sinh viên tốt nghiệp Đào tạo nghề kép
- Đầu tư khoảng **18.000 Euro** mỗi năm cho mỗi thực tập sinh (trong đó 62% dành cho trợ cấp đào tạo)
- **70%** khoản đầu tư quay trở lại nhờ đóng góp hiệu quả của học viên trong quá trình đào tạo

Chính phủ



- Chia sẻ chi phí cho **Hệ thống Đào tạo nghề với người sử dụng lao động**
- **Chi công cho Đào tạo kép: 6,84 tỉ Euro**
 - 3,07 tỉ Euro cho 1.550 trường dạy nghề công lập cung cấp các khóa đào tạo nghề bán thời gian
 - 2,39 tỉ Euro cho công tác triển khai, giám sát và các hỗ trợ khác
- **Doanh nghiệp đóng góp 7,7 tỉ Euro** (= chi phí ròng của *Đào tạo nghề kép*; tổng chi phí = 25,6 tỉ Euro)

Đóng góp vào

Xã hội/ Kinh tế đất nước

- Tăng khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên thị trường Quốc tế
- **Tỷ lệ thất nghiệp ở thanh niên tương đối thấp ở Đức (4,7%)**

II. Cách thức hoạt động của Đào tạo nghề kép

1. Động lực tham gia *Đào tạo nghề kép*
2. Hợp đồng đào tạo
3. Hai địa điểm đào tạo phối hợp trong đào tạo kép
4. Kỳ thi độc lập
5. Chìa khóa để thành công trong sự nghiệp
6. Các bên liên quan theo dõi, giám sát và hỗ trợ
7. Các tiêu chuẩn Đào tạo nghề kép dựa trên yêu cầu của nơi làm việc
8. Khuôn khổ pháp lý

1. Động lực tham gia Đào tạo nghề kép

Đối với thanh niên, có nhiều lý do để lựa chọn Đào tạo nghề kép



“Tôi muốn trở thành...”
(Vd: Kỹ thuật viên cơ điện tử)

Tìm kiếm nơi đào tạo

- **Tìm** thông tin các doanh nghiệp địa phương cung cấp đào tạo nghề
- **Tìm** các chương trình đào tạo
- **Đăng ký** tham gia đào tạo tại các doanh nghiệp
- **Lựa chọn** doanh nghiệp

1. Động lực tham gia Đào tạo nghề

Đối với
người sử
dụng lao
động

“Tôi muốn nhân viên có thể hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ mà trong công ty đang và sẽ giao”

“Tôi muốn nhân viên trung thành với công ty.”

“Tôi muốn các học viên có đóng góp vào quá trình sản xuất và sáng tạo”

“Tôi muốn nhân viên làm quen với công việc và tiết kiệm chi phí đào tạo lại.”

“Tôi có trách nhiệm với xã hội trong cung cấp việc đào tạo”

“Tôi muốn cung cấp đào tạo”

Tìm kiếm học viên

- Xin giấy phép cung cấp đào tạo
- Cung cấp địa điểm đào tạo
- Đánh giá đơn đăng ký của học viên
- Lựa chọn học viên

1. Động lực tham gia Đào tạo nghề kép

Chính phủ

“Cần nguồn nhân lực có trình độ cao cho phát triển kinh tế đất nước”

“Ngân sách của Nhà nước cho Đào tạo nghề hạn chế.”

“Giới trẻ cần học bậc phổ thông để hoàn thiện bản thân thành người có ích”

“Giới trẻ cần sẵn sàng cho thị trường lao động hiện tại và tương lai để có thể tìm công việc phù hợp”



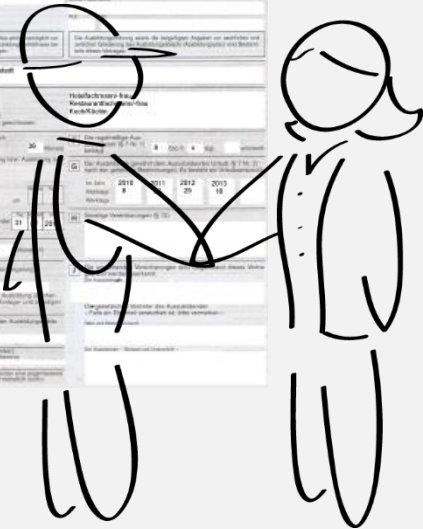
“Chúng ta cần đẩy mạnh và đưa ra quy định về Đào tạo nghề kép”

Biện pháp hỗ trợ

- **Tạo hành lang pháp lý** để kiểm soát *Đào tạo nghề kép*
- **Ủy quyền** cho các bên liên quan (các phòng tiểu, thủ công nghiệp, NSDLĐ, công đoàn lao động, các cơ quan nhà nước)
- **Mở rộng** tiếp cận *Đào tạo nghề kép* cho mọi đối tượng bất kể trình độ trước đó
- **Cung cấp một phần** của Đào tạo nghề kép trong trường dạy nghề công lập
- **Đảm bảo** các học viên tốt nghiệp Đào tạo nghề kép có thể tiếp cận giáo dục đại học
- **Giám sát và phát triển** Đào tạo nghề kép dựa trên các nghiên cứu về đào tạo nghề (BIBB)

2. Hợp đồng đào tạo

Bước đầu của quá trình
Đào tạo nghề kép



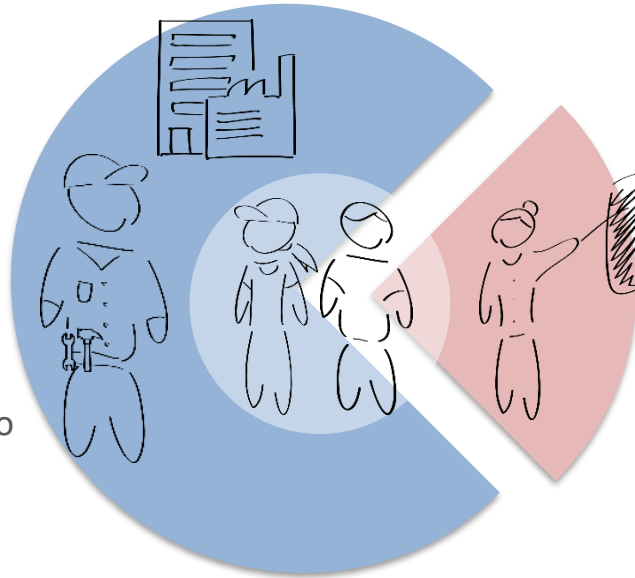
- Tương tự như **hợp đồng lao động**
- **Có cơ sở pháp lý** cần thiết cho phép đào tạo nghề kép tại doanh nghiệp
- Được đăng ký bởi các tổ chức/ hiệp hội
- **Có quy định về:**
 - Thời gian đào tạo
 - Thời gian bắt đầu và kết thúc đào tạo
 - Thời gian tập sự
 - Thời gian nghỉ
 - Nội dung đào tạo
 - Trợ cấp đào tạo
 - Kết thúc hợp đồng
- Hình thành **mối quan hệ đào tạo** giữa doanh nghiệp và học viên khi ký hợp đồng

Bắt đầu học việc thực tế thông qua Đào tạo nghề kép

3. Hai địa điểm đào tạo phối hợp

2 địa điểm đào tạo (“Kép”) trong mỗi chương trình Đào tạo nghề

70% ở
Doanh nghiệp



30% ở
Trường dạy nghề

Đào tạo tại Doanh nghiệp

- Cơ sở pháp lý: hợp đồng đào tạo
- Công ty trả thực tập khoản “trợ cấp đào tạo”
- Công ty cung cấp đào tạo có hệ thống theo điều kiện làm việc thực tế (cán bộ đào tạo tại doanh nghiệp, trang thiết bị hiện đại, v.v.)

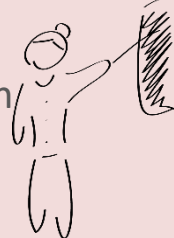
Đào tạo tại Trường

- Cơ sở pháp lý: luật giáo dục bắt buộc
- Chính quyền địa phương tài trợ các cơ sở đào tạo công lập (cơ sở vật chất, giáo viên, v.v.)
- Trường dạy nghề dạy miễn phí các môn đào tạo nghề (2/3) và các môn giáo dục phổ thông (1/3)

Thời gian Đào tạo nghề kép: 2 – 3.5 năm

3. Hai địa điểm đào tạo phối hợp

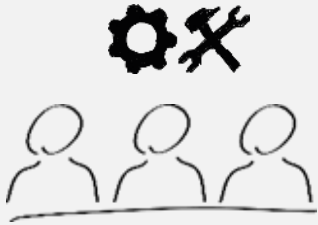
Ví dụ: Kế hoạch Đào tạo nghề kép cho một nghề cụ thể

Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đào tạo tại doanh nghiệp - Dựa trên tiêu chuẩn đào tạo tại doanh nghiệp (quy định tối thiểu) được xác định trong “nguyên tắc đào tạo” - Các học viên từng bước thực hiện các nhiệm vụ được giao và đóng góp cho hiệu suất công việc 			Đào tạo tại trường nghề - Dựa trên tiêu chuẩn đào tạo nghề được xác định trong chương trình khung cho các môn đào tạo nghề (2/3) - Dựa trên chương trình khung các môn giáo dục phổ thông (1/3) - Học trong lớp học 	

Đào tạo tại doanh nghiệp và đào tạo tại trường nghề cũng có thể diễn ra trong các khoảng thời gian tách biệt.

4. Kỳ thi độc lập

Hội đồng thi gồm đại diện từ nhiều bên



Kỳ thi cuối khóa

- Được tổ chức bởi các phòng tiểu, thủ công nghiệp liên quan

Hội đồng thi

- Bao gồm đại diện của:
 - Người sử dụng lao động
 - Người lao động
 - Giáo viên trường nghề (Chính phủ)
- Thường không bao gồm giáo viên trực tiếp hướng dẫn học viên đó
- Đánh giá và chấm điểm học viên

Chứng chỉ Đào tạo nghề kép

- Được cấp bởi các phòng tiểu, thủ công nghiệp liên quan
- Được Nhà nước công nhận

Kết thúc hợp đồng đào tạo

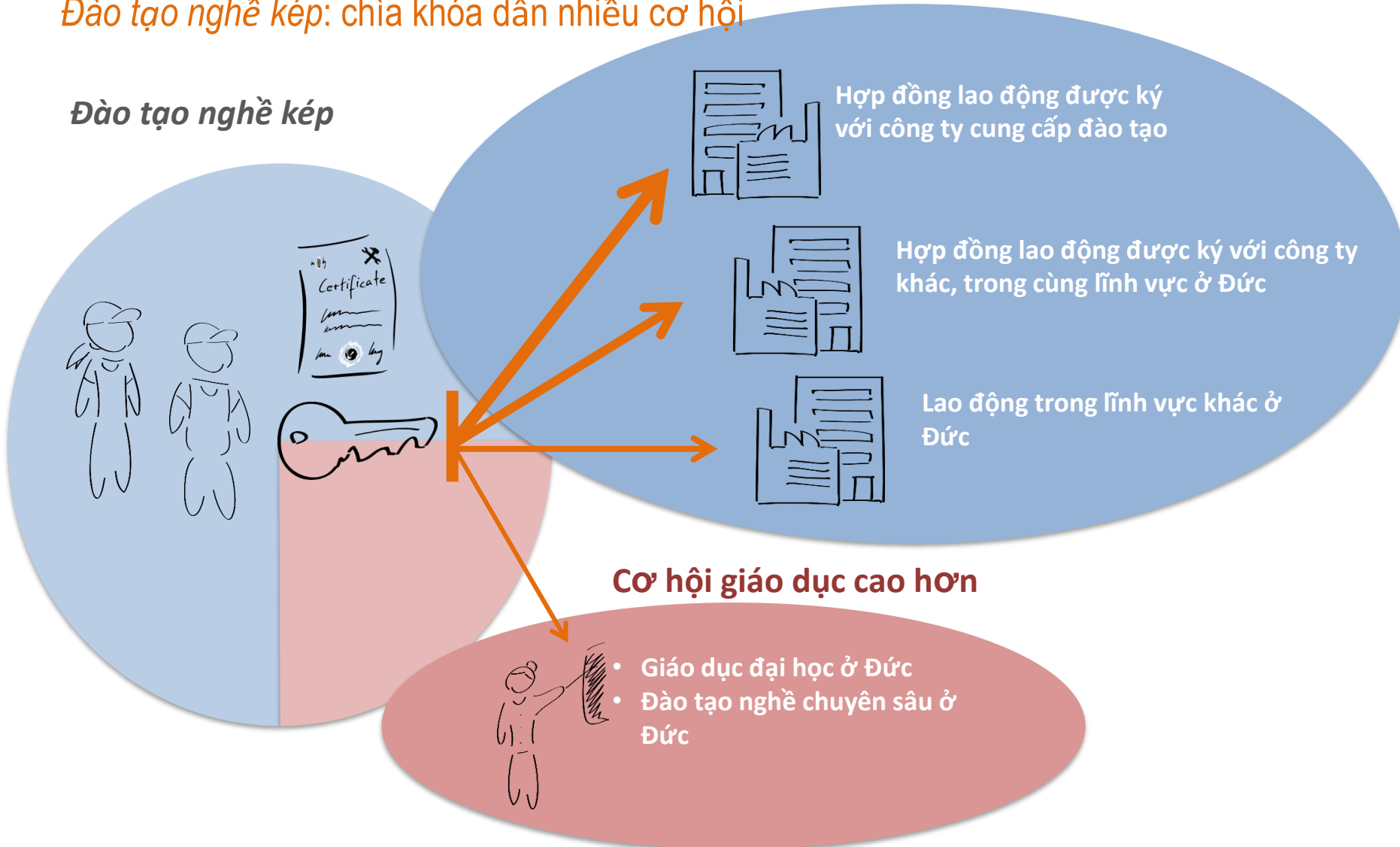
Bắt đầu sự nghiệp

5. Chìa khóa để thành công trong sự nghiệp

Đào tạo nghề kép: chìa khóa dẫn nhiều cơ hội

Thị trường lao động

Đào tạo nghề kép



6. Các bên liên quan giám sát và hỗ trợ

Cộng đồng doanh nghiệp, các đối tác xã hội và chính phủ tham gia vào Đào tạo nghề kép

Các phòng tiểu, thủ công nghiệp



- Tư vấn cho doanh nghiệp về Đào tạo nghề
- Đào tạo cán bộ đào tạo tại doanh nghiệp
- Đánh giá và cấp chứng chỉ cho doanh nghiệp và cán bộ đào tạo tại doanh nghiệp
- Giám sát đào tạo tại doanh nghiệp (trang thiết bị, người hướng dẫn, v.v.)
- Hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm học viên
- Đăng ký hợp đồng đào tạo
- Tổ chức thi chuyển tiếp hoặc thi cuối kỳ
- Hòa giải nếu có tranh chấp giữa doanh nghiệp và học viên
- Tổ chức các sự kiện



Các đối tác xã hội



- Công đoàn lao động và tổ chức của NSDLĐ đàm phán trợ cấp đào tạo cho học viên
- Ban đại diện công nhân viên giám sát việc đào tạo tại doanh nghiệp
- Tham gia phát triển các tiêu chuẩn đào tạo tại doanh nghiệp
- Thuộc Hội đồng thi

Chính phủ



- Hỗ trợ tài chính, giám sát hệ thống các trường dạy nghề công lập

- Chính quyền liên bang tiến hành nghiên cứu thể chế hóa Đào tạo nghề (BIBB)
- Xây dựng và cập nhật các tiêu chuẩn của *Đào tạo nghề kép*
- Hỗ trợ người thất nghiệp và người có hoàn cảnh khó khăn tham gia *Đào tạo nghề kép*
- Hỗ trợ người khuyết tật tham gia *Đào tạo nghề kép*
- Định hướng nghề nghiệp
- Nâng cao nhận thức của cộng đồng về *Đào tạo nghề kép*

7. Các tiêu chuẩn Đào tạo nghề kép dựa trên yêu cầu của nơi làm việc

Nền kinh tế thúc đẩy phát triển /cập nhật các tiêu chuẩn Đào tạo nghề kép

Thời gian: Tối đa 1 năm



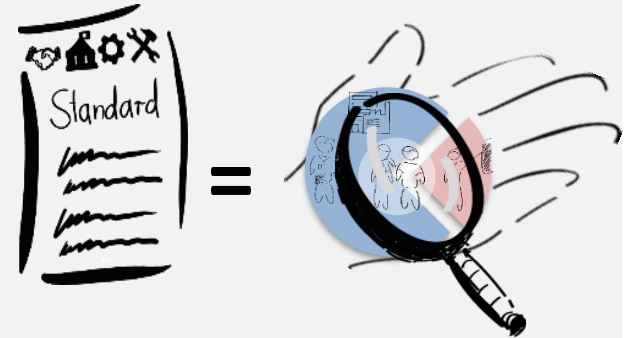
NSDLĐ xác định phạm vi mới các nhiệm vụ tại nơi làm việc đòi hỏi trình độ chuyên môn mới



Đối tác xã hội và chính phủ đàm phán và thông qua các tiêu chuẩn mới về đào tạo tại doanh nghiệp (quy định đào tạo) dưới sự hướng dẫn của BIBB



Tiêu chuẩn Đào tạo nghề kép



Tiêu chuẩn Đào tạo nghề kép hướng dẫn việc thực hiện, giám sát và hỗ trợ *Đào tạo kép* trên phạm vi cả nước

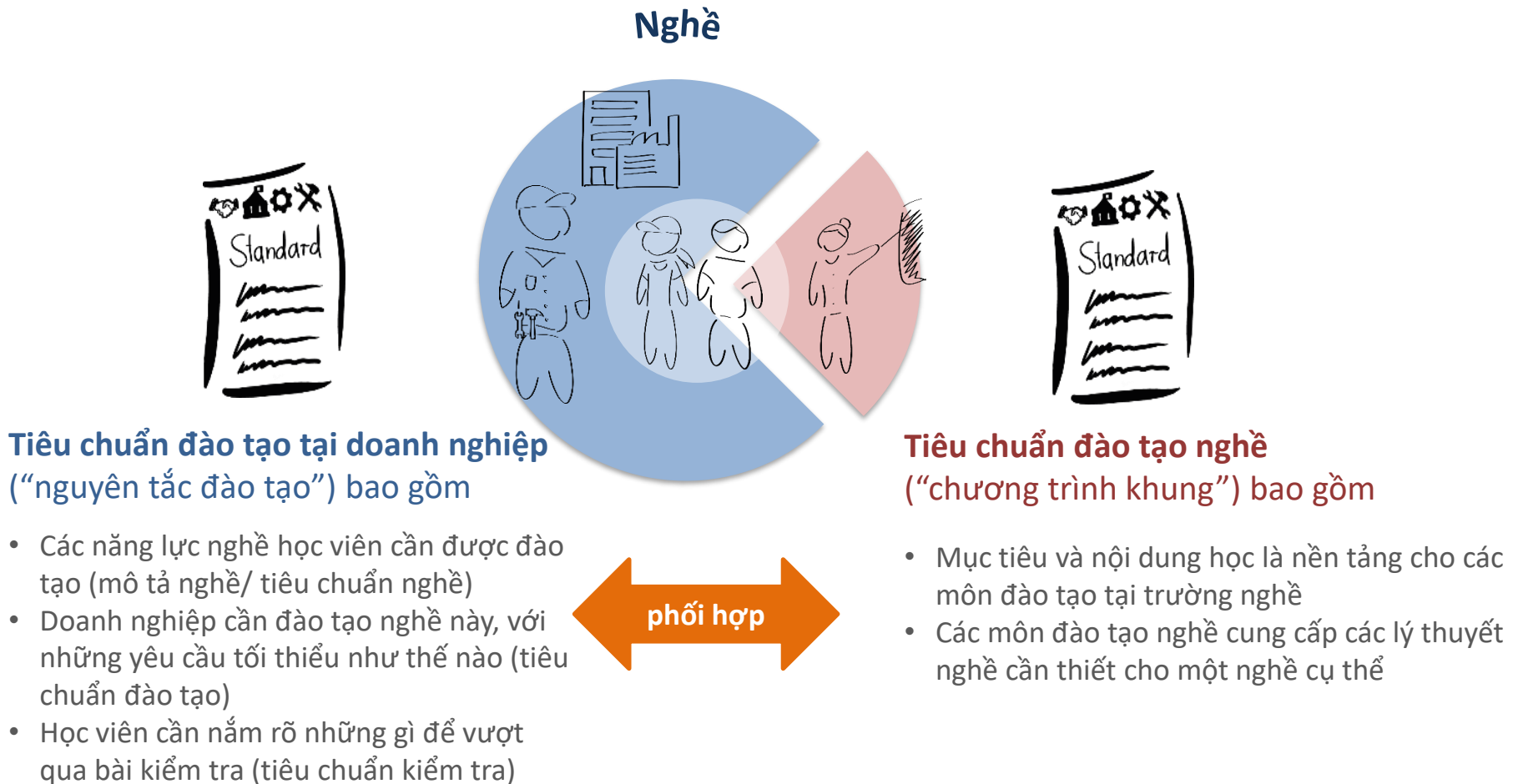


Chính phủ xây dựng/ cập nhật các tiêu chuẩn giáo dục cho trường nghề (chương trình khung) phối hợp cùng tiêu chuẩn đào tạo tại doanh nghiệp (quy định đào tạo)



7. Các tiêu chuẩn Đào tạo nghề kép dựa trên yêu cầu của nơi làm việc

Các tiêu chuẩn Đào tạo nghề kép theo định hướng nhu cầu hướng dẫn cho việc thực hiện đào tạo tại cả hai địa điểm



8. Khuôn khổ pháp lý

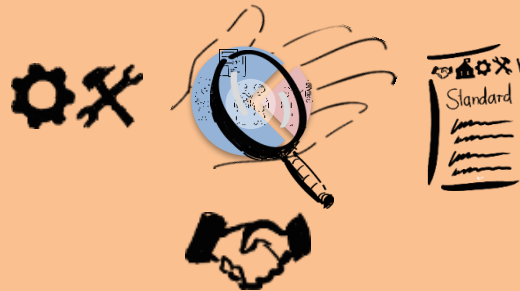
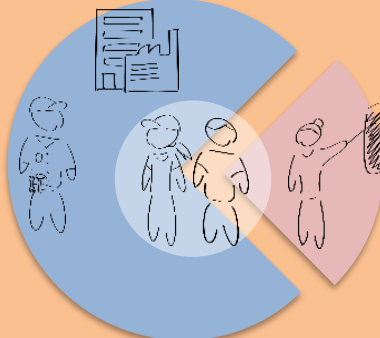
Các khía cạnh của Đào tạo nghề kép trong được quy định bởi hệ thống luật



Các quy định về Đào tạo nghề

VD:

- Luật bảo vệ người lao động trẻ
- Giao dịch thủ công
- Thỏa ước lao động tập thể
- Đạo luật về giải quyết các quy định quản lý Phòng Thương mại và Công nghiệp



VD:

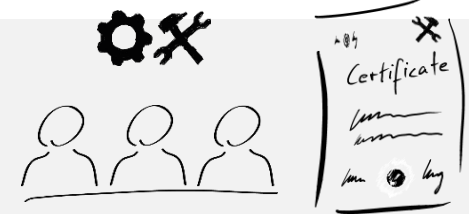
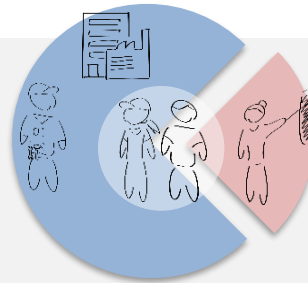
- Luật giáo dục bắt buộc
- Luật của trường địa phương
- Thỏa thuận phối hợp giữa quy định đào tạo và chương trình khung

Tóm tắt cách thức hoạt động của Đào tạo nghề kép

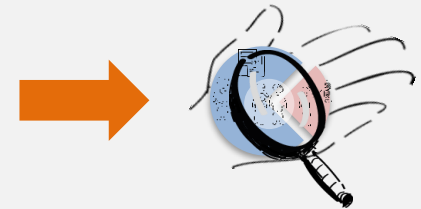
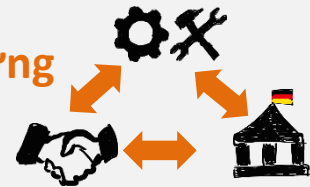
Ký kết hợp đồng đào tạo



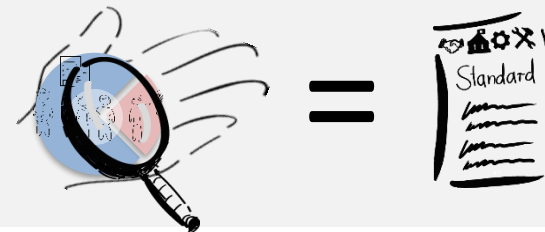
Học tập thông qua quá trình làm việc và kiểm tra độc lập



Các bên liên quan hỗ trợ và đảm bảo chất lượng của Đào tạo nghề kép dựa trên thỏa thuận



Các tiêu chuẩn Đào tạo nghề kép trên phạm vi toàn quốc, cập nhật và theo định hướng nhu cầu



Đào tạo nghề kép trong khuôn khổ pháp lý

Các quy định về Đào tạo nghề



Tóm tắt Hệ thống Đào tạo nghề kép

Công việc

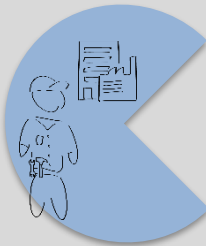


Giáo dục



Nghề nghiệp

Doanh nghiệp



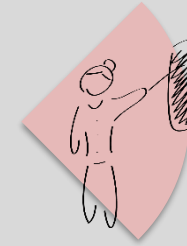
„Kép” = 2 địa điểm học

NSDLĐ

Học viên



Trường dạy nghề công lập



Các phòng tiểu, thủ công nghiệp và đối tác xã hội



Xác định, giám sát và quản lý nội dung đào tạo tại doanh nghiệp dựa trên thỏa thuận

Chính phủ (liên bang)



Thiết lập khuôn khổ pháp lý, nghiên cứu về Đào tạo nghề và các nguồn lực cho Đào tạo nghề tại trường học, ủy quyền cho các phòng ban, đối tác xã hội

III. Lợi ích của Đào tạo nghề kép

Học viên



- Đạt được **trình độ** cần thiết mang tới cơ hội việc làm có thu nhập cao
- Được nhận trợ cấp đào tạo
- Học trong môi trường làm việc thực tế và hiện đại (máy móc, quy trình làm việc)
- Biết cách xác định nghề và lựa chọn công ty
- Đủ trình độ và bằng cấp để **tiếp cận các cơ hội nghề nghiệp và học tập khác**

NSDLĐ



- Tuyển được lao động có trình độ cao **đáp ứng nhu cầu** của doanh nghiệp (so với tuyển dụng bên ngoài)
- Nâng cao **năng suất** cũng như **chất lượng** dịch vụ và sản phẩm
- Tiết kiệm chi phí tuyển dụng và đào tạo lại
- Thu được **lợi nhuận cao** khi đầu tư dài hạn
- Tham gia vào việc **xác định nội dung đào tạo dựa trên nhu cầu của doanh nghiệp** và phát triển các tiêu chuẩn
- Hỗ trợ **trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)**

Chính phủ



- Thu về **lợi ích chính trị** từ tác động tích cực của **Đào tạo nghề kép** đến nền kinh tế và xã hội
- **Đáp ứng nhu cầu về lao động có trình độ cho thị trường lao động** với sự đóng góp của NSDLĐ thông qua đào tạo
- Có hệ thống Đào tạo nghề có **khả năng tự hiện đại hoá** (phù hợp với thay đổi công nghệ)
- Có khả năng **điều khiển hiệu quả và đảm bảo chất lượng** hệ thống **Đào tạo nghề**
- **Tăng cường sự liên kết với nền kinh tế** bằng cách kiểm soát đào tạo tại doanh nghiệp
- Sớm nhận được các chỉ số về nhu cầu của thị trường lao động

Đóng góp vào

Kinh tế / Xã hội

- Hiệu quả kinh tế và khả năng cạnh tranh
- Đáp ứng nhu cầu thị trường lao động (NSDLĐ / NLĐ)
- Giúp giới trẻ hội nhập kinh tế và xã hội

III. Những thách thức hiện tại của Đào tạo nghề kép

Học viên



- **Tìm kiếm địa điểm đào tạo cho Đào tạo nghề kép:** số lượng người không tìm được địa điểm có đào tạo (2018: 78.600); số lượng doanh nghiệp cung cấp đào tạo giảm từ 24 % (2009) xuống còn 19,8% (2017)
- **Những yêu cầu ngày càng cao tại nơi làm việc / nơi học tập** (ngoại ngữ, v.v.)
- **Cải thiện cơ hội học lâu dài** (đặc biệt đối với những ứng viên lớn tuổi)
- Tiếp cận Đào tạo nghề kép và công việc thông qua **những năng lực đạt được dựa trên kinh nghiệm**

NSDLĐ



- **Tìm người trẻ tham gia Đào tạo nghề kép:** số lượng học viên không tuyển đủ theo nhu cầu tăng từ 19.800 năm 2010 và 57.700 năm 2018
- **Tìm học viên có trình độ cho Đào tạo nghề kép:** kỹ năng, kiến thức và thái độ phù hợp tham gia đào tạo
- **Khuyến khích người khuyết tật tham gia Đào tạo nghề**
- **Khuyến khích người nhập cư tham gia Đào tạo nghề từ năm 2015**

Chính phủ



- **Đối mặt với tình trạng thiếu lao động có tay nghề**
- **Đối mặt với sự suy giảm nguồn nhân lực trẻ** cho thị trường lao động bởi sự thay đổi nhân khẩu
- **Chống lại xu hướng** ngày càng có nhiều người trẻ chọn học **Đại học thay vì Đào tạo nghề kép**
- **Đối mặt với sự chênh lệch mạnh** giữa các địa bàn đối với nhu cầu về đào tạo kép
- **Khuyến khích người khuyết tật tham gia Đào tạo nghề**
- **Khuyến khích người nhập cư tham gia Đào tạo nghề**

Kinh tế / Xã hội

Đóng góp vào

- Nhiều người gặp khó khăn trong việc tham gia Đào tạo nghề kép, dẫn tới khó khăn trong việc tham gia thị trường lao động cũng như có công việc ổn định
- Khó khăn trong việc đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng về lao động có tay nghề

IV. Tại sao Đào tạo nghề kép ở Đức hiệu quả?

- Hệ thống Đào tạo nghề kép **có từ lâu đời**
- **Cơ cấu kinh tế** phát triển mạnh chuyển thành nhu cầu cao đối với lao động có tay nghề trên thị trường lao động
- **Các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME)** lớn mạnh
- **Sự quan tâm, cam kết và khả năng** của các doanh nghiệp trong công tác đào tạo
- Đại diện người sử dụng lao động và người lao động (các phòng ban / công đoàn) có tiếng nói
- Các tiêu chuẩn Đào tạo nghề được chấp nhận rộng rãi thông qua sự tham gia mạnh mẽ của các đối tác xã hội trong Đào tạo nghề và **văn hóa cam kết hợp tác**
- **Năng lực quản lý** chặt chẽ của chính phủ
- Nguồn **giáo viên và cán bộ đào tạo nghề** có năng lực
- Hệ thống giáo dục phổ thông **giúp người trẻ sẵn sàng cho Đào tạo nghề**

V. Đặc điểm chất lượng của Đào tạo nghề

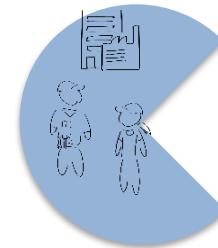
1. Sự hợp tác giữa chính phủ, cộng đồng doanh nghiệp và đối tác xã hội

Vd: hội đồng thi, tiêu chuẩn Đào tạo nghề



2. Học trong quá trình làm việc

Vd: đào tạo trong doanh nghiệp = 70 %



3. Chấp nhận các tiêu chuẩn quốc gia

Vd: tiêu chuẩn Đào tạo nghề kép, chứng chỉ



4. Nhân lực Đào tạo nghề có trình độ

Vd: giáo viên và cán bộ đào tạo nghề có năng lực



5. Nghiên cứu và tư vấn thể chế

Vd: Báo cáo Đào tạo nghề BIBB, tiêu chuẩn Đào tạo nghề



VI. Tài liệu tham khảo

Thông tin và số liệu

- Báo cáo Đào tạo nghề BIBB 2014 ([link](#))
- Cục thống kê Liên bang ([link](#))
- Nguồn dữ liệu BMBF I ([link](#))

Tiêu chuẩn Đào tạo nghề kép

- Tờ rơi giới thiệu BIBB : Các quy định và quy trình về Đào tạo nghề ([link](#))
- Ví dụ: Quy định đào tạo và khung chương trình cho nghề Cơ điện tử (BIBB) ([link](#))

Tài liệu pháp lý

- Đạo luật về Đào tạo nghề ([link](#))
- Hiến pháp về Việc làm ([link](#))

Webites

- [GOVET](#)
- BMBF
- [BIBB](#)

Mọi chi tiết xin liên hệ

- govet@govet.international

VII. Kí hiệu

Xanh

Công việc



Các phòng tiểu, thủ công nghiệp

Đỏ

Giáo dục



Đối tác xã hội (công đoàn, các tổ chức của người lao động)



Giới trẻ / Học viên



Chính phủ (liên bang, bang)



Người sử dụng lao động



Các bên liên quan hỗ trợ



Cán bộ đào tạo tại doanh nghiệp



Các bên liên quan kiểm tra



Giáo viên trường đào tạo nghề



Nghiên cứu Đào tạo nghề



Hội đồng thi Đào tạo nghề kép



Tiêu chuẩn Đào tạo nghề kép



Chứng nhận Đào tạo nghề kép



German Office for International Cooperation
in Vocational Education and Training

Funded by



on the basis of a Decision
by the German Bundestag

GOVET – German Office for international
Cooperation in VET at BIBB
Robert Schuman-Platz 3
D-53175 Bonn
govet@govet.international
www.govet.international

